**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Học kì 1 - Kết nối tri thức**

**Năm học 2024 - 2025**

**Môn: Ngữ Văn 8**

*Thời gian làm bài: phút*

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

Nhà tâm lí học Angela Lee Duckworth đã bỏ ra nhiều năm tìm hiểu về chìa khoá để thành công. Sau thời gian nghiên cứu, bà chỉ ra rằng: Điều cơ bản làm nên thành công của con người là sự bền bỉ. Bà nói: “Bền bỉ là sự đam mê, tính kiên trì cho những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là có khả năng chịu đựng khó khăn. Bền bỉ là tập trung vào tương lai của mình một cách liên tục, không phải tính theo tuần, theo tháng mà là năm. Bền bỉ là làm việc thật chăm chỉ để biến tương lai thành hiện thực. Bền bỉ là việc sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon, chứ không phải là một cuộc đua nước rút”. Không phải chỉ số IQ, không phải ngoại hình, hay sức mạnh thể chất, hay kỹ năng xã hội. Sự bền bỉ là yếu tố quyết định để thành công.

Sân vườn nhà tôi có bày những cái ghế đá, trên một trong những cái ghế ấy có khắc dòng chữ: “Cây kiên nhẫn đắng chát nhưng quả nó rất ngọt.” Nếu không có những giờ ngồi kiên trì từ ngày này qua ngày khác trong phòng suốt nhiều năm liền của những con người bền bỉ cống hiến như thế, chúng ta đã khôngcó Hesman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan, Doraemon. Không có sự bền bỉ, sẽ không có bất cứ thứ gì vĩ đại được sinh ra trên đời. Bóng đèn điện, định luật bảo toàn năng lượng, thuyết tương đối, máy bay và nhiều phát minh khác. Nếu không có những giờ kiên tâm hy sinh thầm lặng hay nhẫn nại làm việc của con người, nhân loại sẽ tổn thất biết bao.

Hôm trước một anh bạn gửi cho tôi câu danh ngôn: “Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường.” Nên ta làm gì không quan trọng. Quan trọng là ta có làm cho đến khi ra được kết quả mong muốn hay không. Người ta thường nhấn mạnh tới việc sống phải có ước mơ, hoài bão nhưng theo tôi cái khó là kiên trì từng ngày vươn tới nó.

(Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, Rosie Nguyễn, NXB Nhã Nam, 2017)

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại văn học nào?

A. Nghị luận xã hội

B. Nghị luận văn học

C. Truyện ngắn

D. Truyện lịch sử

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Nghị luận

D. Miêu tả

**Câu 3.** Dòng nào nêu lên luận đề của văn bản?

A. Sự kiên nhẫn

B. Chìa khóa của sự thành công

C. Người bình thường với ý chí phi thường

D. Sống phải có ước mơ

**Câu 4.** Tác giả đề cập đến yếu tố nào được coi là điều cơ bản làm nên thành công của con người?

A. Sự tài năng

B. Sự giúp đỡ của người khác

C. Sự bền bỉ

D. Có ước mơ

**Câu 5 (1,0 điểm)** Theo anh (chị) vì sao tác giả cho rằg bền bỉ là sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon?

**Câu 6 (1,0 điểm)** Việc tác giả liệt kê các nhân vật văn học nổi tiếng: “Hesman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan,Doraemon” có tác dụng gì?

**Câu 7 (1,0 điểm)** Anh chị đồng tình hay không đồng tình với ý kiến “Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường.”? Vì sao?

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn nghị luận về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | A. Nghị luận xã hội | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Nghị luận | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | B. Chìa khóa của sự thành công | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | C. Sự bền bỉ | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | Vì  cuộc chạy marathon là một cuộc chạy dài, người muốn chiến thắng cần nỗ lực liên tục trong suốt cuộc hành trình. Bền bỉ cũng cần cố gắngliên tục không ngừng nghỉ như thế | 1,0 điểm |
| **Câu 6** | Tác dụng phép liệt kê:  + Các nhân vật văn học đều rất nổi tiếng, rất quen thuộc và  gần gũi  với người đọc, do đó khiến lập luận chặt chẽ, thuyết phục hơn.  + Nhấn mạnh vào dẫn chứng lập luận, tăng sức thuyết phục bởi cácnhân vật ấy đều là kết quả của sự bền bỉ, nỗ lực của các nhà văn | 1,0 điểm |
| **Câu 7** | - Đồng tình.   Phải có nghị lực phi thường thì những con người đó mơ để có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đi đến thành công. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội**  Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận. Thân bài phân tích làm rõ vấn đề. Kết bài khái quát ý kiến, rút ra bài học bản thân. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:**Vấn đề ô nhiễm môi trường | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: vấn đề ô nhiễm môi trường.  **2. Thân bài**  a. Giải thích vấn đề  Ô nhiễm môi trường là hiện trạng môi trường xuất hiện những chất độc, chất hại dẫn đến thay đổi nhanh chóng và gây tác hại xấu đến cuộc sống con người.  b. Thực trạng  - Hàng ngày có hàng tấn rác thải được đổ ra biển, các chất độc hại ngày càng tích lũy và ảnh hưởng xấu tới môi sinh và các sinh vật biển. Bên cạnh đó, môi trường nước ngọt cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.  - Môi trường không khí bị ô nhiễm nặng nề do khí thải công nghiệp, khí thải xe cộ và mùi rác thải sinh hoạt của con người.  - Diện tích rừng bị chặt phá ngày càng tăng.  c. Nguyên nhân  - Chủ quan: Do ý thức kém của con người.  - Khách quan: Do hiện tượng cực đoan của xã hội; do sự quản lí của nhà nước hoạt động của các doanh nghiệp trong việc xử lí  d. Hậu quả  - Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.  - Mất đi các nguồn lợi từ biển: các hải sản, du lịch biển.  - Mất cân bằng đa dạng sinh học của môi trường sống.  e. Giải pháp  - Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường sống quanh mình, thay đổi từ những thói quen nhỏ nhất để khiến cho môi trường được cải thiện tốt hơn.  - Nhà nước cần tăng cường sự quản lí cũng như xử phạt nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm làm ô nhiễm môi trường.  - Tiến hành áp dụng công nghệ khoa học để giải quyết hiện trạng ô nhiễm nước thải ... hiện nay.  **3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: hiện tượng ô nhiễm môi trường; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 4,0 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:**Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |